

NGHIÊN CỨU TÁC DỤNG CỦA NGA PHỤ KHANG ĐỐI VỚI U XƠ TỬ CUNG

PHẠM HUY HIỀN HÀO
Bệnh viện Phụ sản Trung ương

TÓM TẮT

Mục tiêu: "Nhận xét về hiệu quả điều trị của Nga Phụ Khang trong điều trị u xơ tử cung". **Đối tượng và phương pháp:** 40 bệnh nhân u xơ tử cung tại bệnh viện Phụ sản trung ương từ tháng 7/2012 đến tháng 12/2012; thử nghiệm lâm sàng dùng Nga Phụ Khang để điều trị u xơ tử cung; liều uống 9 viên thuốc mỗi ngày, uống thuốc ít nhất 3 tháng. **Kết quả:** Hiệu quả điều trị u xơ tử cung là 65%, ở nhóm điều trị có hiệu quả thì kích thước trung bình của khối u giảm từ 33,8mm xuống 28,2mm; có 12,5%; thuốc có một số tác dụng không mong muốn như buồn nôn, đau đầu, chóng mặt nhưng ít, các dấu hiệu này đều ở mức độ nhẹ; có 80% bệnh nhân hài lòng với điều trị.

Từ khóa: Nga Phụ Khang, u xơ tử cung.

SUMMARY

Etude the effect of Nga Phu Khang in the treatment uterine fibroid

Objective: "Recognize the therapeutic effect of Nga Phu Khang in the treatment uterine fibroids" **Material and Methods:** 40 patients with uterine fibroids at the NH of OBGYN from April 7/2012 of May 12/2012; Clinical trials of Nga Phu Khang treatment for uterine fibroids; dose of 9 pills per day, taking at least 3 months. **Results:** Effective treatment of uterine fibroids is 65%. In the effective treatment group: the average size of the tumor decreased from 33.8 mm to 28.2 mm; 12.5% of patients had bleeding

uterine less than before and 85% of patients with blood flow did not change much; drug has some minor undesirable effects such as nausea, headache, dizziness. There 80% of patients satisfied with treatment.

Keywords: Nga Phu Khang, uterine fibroids.

ĐẶT VẤN ĐỀ

U xơ tử cung hay còn gọi là u cơ trơn tử cung là khối u lành tính của cơ tử cung, hay gặp ở phụ nữ 35- 50 tuổi, là khối u phụ thuộc hormone sinh dục là estrogen. Ở Việt Nam cũng như trên thế giới tỷ lệ phụ nữ bị u xơ tử cung khá cao. Theo Dương Thị Cường, tỷ lệ u xơ tử cung chiếm khoảng 18-20%, chiếm khoảng 20% trong tổng số các bệnh phụ khoa [1].

Hiện nay có nhiều phương pháp điều trị u xơ tử cung như điều trị nội khoa, nút mạch, phẫu thuật. Ngoài những phương pháp điều trị theo y học hiện đại ta còn có thể sử dụng một số bài thuốc y học cổ truyền để điều trị u xơ tử cung. Một trong các thuốc y học cổ truyền là Nga Phụ Khang với thành phần chính là cây Trinh nữ hoàng cung có tên khoa học là *Crinum Latifolium* L[3], [4], [5]. Do đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu với **mục tiêu là:** "Nhận xét về hiệu quả điều trị của Nga Phụ Khang trong điều trị u xơ tử cung".

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

40 bệnh nhân u xơ tử cung tại bệnh viện Phụ sản

trung ương từ tháng 7/2012 đến tháng 12/2012.

1.1. Tiêu chuẩn lựa chọn bệnh nhân

- Bệnh nhân u xơ tử cung có 1 khối u, đường kính các khối u dưới 6 cm (xác định bằng khám lâm sàng và siêu âm).

- Đồng ý tham gia nghiên cứu, tuân thủ các yêu cầu của nghiên cứu và đến khám lại theo hẹn.

- Có địa chỉ cụ thể rõ ràng, có thể liên lạc được.

- Bệnh nhân không dùng thuốc gì khác trong quá trình điều trị.

1.2. Tiêu chuẩn loại trừ

- Bệnh nhân có khối u to, đường kính trên 6cm, có nhiều hơn 2 khối u hoặc u xơ tử cung có ảnh hưởng đến toàn trạng, thiếu máu nặng (Hb < 7g/l) hoặc khối u có biến chứng như xoắn, chèn ép, hoại tử, nhiễm khuẩn hoặc khối u có kèm theo các bệnh lý khác như viêm phần phụ, có thai, vô sinh.

- Các biểu hiện bệnh lý kèm theo: Bệnh tim, tăng huyết áp, rối loạn đông máu, bệnh gan, tiền sử dị ứng với một số thuốc và thức ăn.

1.3. Tiêu chuẩn đình chỉ nghiên cứu:

- Các triệu chứng u xơ tử cung làm ảnh hưởng đến sức khỏe: Băng kinh, rong kinh.

- Bệnh nhân không tuân thủ phác đồ điều trị, bỏ nghiên cứu.

- Bệnh nhân có thai khi đang dùng thuốc.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Đây là nghiên cứu tiền cứu, thử nghiệm lâm sàng dùng Nga Phụ Khang để điều trị u xơ tử cung.

2.2. Phương tiện nghiên cứu

- Đóng gói lọ 60 viên.

- Đặc điểm: Nga Phụ Khang

Thành phần:

+ Cao Trinh nữ Hoàng Cung 0,312g

+ Cao Hoàng Kỳ 0,085g

+ Cao Hoàng Cầm 0,072g

+ Khương Hoàng 0,031g

Sau đây các bệnh nhân sẽ được cấp thuốc điều trị ngoại trú theo phác đồ chung, liều uống 9 viên thuốc mỗi ngày, chia 3 lần, uống sau ăn 1 giờ. Sau khi uống thuốc ít nhất 3 tháng các bệnh nhân quay lại bệnh viện để khám lâm sàng, các xét nghiệm toàn thân và siêu âm kiểm tra lại. Bất kỳ tác dụng phụ nào sẽ được ghi lại, theo dõi kỹ. Nếu khám và siêu âm cho thấy khối u đã mất đi sẽ dùng thuốc.

KẾT QUẢ

- Phân bố theo nhóm tuổi: <30 tuổi: 7,5%; 30- 34: 5%; 35- 39: 22,5%; 40- 44: 30%; 45- 49: 27,5%; >49: 7,5%.

- Phân bố theo nghề nghiệp: Cán bộ, viên chức: 37,5%; Buôn bán: 5%; Công nhân: 7,5%; Nội trợ: 7,5%; Làm ruộng: 35%; Khác: 7,5%.

- Số con: Chưa con: 5%; 1con: 12,5%; 2 con: 60%; 3 con: 22,5%.

Bảng 1. Tính chất kinh nguyệt trước khi dùng thuốc

Đặc điểm kinh nguyệt		Số lượng	Tỷ lệ %
Chu kỳ kinh nguyệt	Đều	31	77,5%
	Không đều	9	22,5%
Lượng máu kinh	Ít	22	55%
	Vừa	14	35%
	Nhiều	4	10%
Đau bụng khi hành kinh	Không đau	9	22,5%
	Đau ít, có thể chịu đựng được	27	67,5%
	Đau nhiều	4	10%
Tổng	40	40	100%

- Siêu âm về vị trí khối u: U thành trước: 42,5%; u thành sau: 52,5%; u dưới niêm mạc: 5%.

- Kích thước trung bình khối u trước điều trị là $34,8 \pm 12,7$ mm; sau khi điều trị: $34,1 \pm 16,4$ mm; $p > 0,05$.

Bảng 2. Số bệnh nhân điều trị có hiệu quả

Kết quả	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Hiệu quả	26	65
Không hiệu quả	14	35
Tổng	40	100

Bảng 3. Kích thước trung bình của khối u ở nhóm điều trị có hiệu quả (n= 26)

Kích thước TB	X ± SD (mm)	p
Thời gian		
Trước điều trị	$33,8 \pm 14,4$	
Sau điều trị	$28,2 \pm 11,3$	<0,05

Bảng 4. Lượng máu kinh so với trước điều trị

Sau điều trị	Số lượng	Tỷ lệ %
Lượng máu kinh		
ít hơn	5	12,5
Tương tự	34	85
Nhiều hơn	1	2,5
Tổng	40	100

Bệnh nhân dùng thuốc có rất ít tác dụng phụ, chỉ gặp buồn nôn nhẹ ở 2 trường hợp (5%), đau đầu và chóng mặt ở 1 bệnh nhân (2,5%), còn không gây tác dụng phụ nào khác. Các tác dụng này cũng chỉ ở mức độ nhẹ, không gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và mất đi sau khi dùng thuốc 1 thời gian.

- Về độ hài lòng của người bệnh trong nhóm nghiên cứu, có 6 bệnh nhân rất hài lòng về hiệu quả của thuốc chiếm 15%, 26 bệnh nhân khá hài lòng với thuốc chiếm 65%, 8 bệnh nhân không hài lòng với thuốc chiếm 20%.

- Lý do hài lòng của bệnh nhân: Tránh được cuộc phẫu thuật lớn: 100%; Giảm kích thước khối u: 78,1%; bệnh nhân hài lòng vì giảm các triệu chứng cơ năng mà khối u gây ra: 87,5%; Do đây là một thuốc y học cổ truyền: 93,8%.

- Lý do bệnh nhân không hài lòng về thuốc do kích thước khối u không giảm là 7 bệnh nhân chiếm 87,5% trong số bệnh nhân không hài lòng, không có bệnh nhân nào không hài lòng về tác dụng phụ của thuốc và chỉ có 1 bệnh nhân không hài lòng do máu kinh ra nhiều hơn trước chiếm 12,5% số bệnh nhân không hài lòng.

BÀN LUẬN

Trong đây nhóm bệnh nhân điều trị có hiệu quả là 26 người chiếm 65% và có 14 người điều trị khối u kích thước tăng lên. Trong số 26 bệnh nhân điều trị có hiệu quả thì kích thước trung bình khối u giảm từ 33,8mm còn 28,2 mm tức là giảm được 5,6mm.

Trong nghiên cứu của Lê Hoài Chương về thuốc viên Tadimax thì sau kết thúc điều trị kích thước trung bình khối u giảm từ 34,8mm xuống còn 31,1mm, với nhóm khối u có kích thước trung bình từ 2-4cm thì kích thước khối u giảm từ 30,4mm xuống còn 27,6mm, với nhóm khối u kích thước trung bình từ 4-6cm thì kích thước khối u giảm từ 46,8mm xuống còn 40,9mm. [2].

Về lượng máu kinh sau điều trị ta thấy đa số bệnh nhân không có sự thay đổi về số lượng kinh nguyệt, máu kinh vẫn ra như trước (chiếm 85%) có lẽ do số lượng kinh của bệnh nhân trước điều trị cũng thường là ít (55%) và vừa (35%). Có 5 bệnh nhân có số lượng kinh ít hơn sau điều trị (chiếm 12,5%) và chỉ có 1 bệnh nhân ra kinh nhiều hơn trước điều trị mà thôi. Tuy nhiên đây cũng chỉ là dấu hiệu chủ quan của bệnh nhân nên có thể có sai số nhất định. Không gặp bệnh nhân nào ra huyết bất thường.

Tác dụng không mong muốn của thuốc thường gặp nhất là buồn nôn. Có 2 bệnh nhân trong số nghiên cứu bị buồn nôn nhẹ, chiếm 5% nhưng cũng chỉ là trong thời gian đầu, sau đây tự hết mà không cần điều trị gì. Không gặp bệnh nhân nào bị nôn hay bị rối loạn tiêu hóa như tiêu chảy. Kết quả này tương tự như nghiên cứu của Phạm Thị Thanh Nguyệt, chỉ có 1 bệnh nhân (3,33%) bị tác dụng phụ là buồn nôn, cũng chỉ ở mức độ nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh hoạt của bệnh nhân và không có bệnh nhân nào chán ăn hay tiêu chảy [7]. Có 1 bệnh nhân có cảm giác đau đầu và 2 bệnh nhân bị chóng mặt, nhưng triệu chứng này cũng chỉ gặp trong những hôm đầu dùng thuốc rồi tự hết mà không cần điều trị. Trong nghiên cứu của Phạm Thị Thanh Nguyệt thì có 2 bệnh nhân bị đau đầu chiếm 6,66% và cũng giảm dần qua các đợt điều trị.

Số bệnh nhân hài lòng với Nga Phụ Khang chiếm

80% trong đây có 5% rất hài lòng với hiệu quả của thuốc và 65% bệnh nhân khá hài lòng. Có 8 bệnh nhân không hài lòng với thuốc chiếm 20% số bệnh nhân. Theo nghiên cứu của Trần Thị Hương khi đánh giá khả năng chấp nhận của Trinh nữ hoàng cung thấy số bệnh nhân hài lòng với hiệu quả điều trị của thuốc là 82,9%, trong đây rất hài lòng chiếm 53% [6].

KẾT LUẬN

- Nga Phụ Khang có hiệu quả điều trị u xơ tử cung là 65%

- Ở nhóm điều trị có hiệu quả thì kích thước trung bình của khối u giảm từ 33,8mm xuống 28,2mm.

- Có 12,5% bệnh nhân có lượng máu kinh ít hơn trước.

- Thuốc có một số tác dụng không mong muốn như buồn nôn, đau đầu, chóng mặt nhưng ít, các dấu hiệu này đều ở mức độ nhẹ

- Có 80% bệnh nhân hài lòng với điều trị của Nga Phụ Khang.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Thị Cường, Nguyễn Đức Hình (1999). U xơ tử cung. *Phụ khoa dành cho thầy thuốc thực hành*. Nhà xuất bản Y học, tr 58-70.

2. Lê Hoài Chương (2012) – Đánh giá hiệu quả và độ an toàn của thuốc viên Tadimax trong điều trị u xơ tử cung. *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở* - Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

3. Phan Trường Duyệt, Đinh Thế Mỹ (2003). U xơ tử cung. *Lâm sàng sản khoa*. NXB Y học tr 442-450.

4. Nguyễn Công Đức (2001). Kinh nghiệm sử dụng cây trinh nữ hoàng cung. *Tạp chí Đông y* số 327. tr28.

5. Trần Công Khánh (1998). Đặc điểm thực vật của cây trinh nữ hoàng cung. *Tạp chí Dược liệu* tập 3, số 3, tr 67- 68.

6. Trần Thị Hương (2007) – Đánh giá hiệu quả và khả năng chấp nhận viên nang Trinh nữ hoàng cung trong điều trị u cơ trơn tử cung tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương. *Luận văn tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II*.

7. Phạm Thị Thanh Nguyệt và cộng sự (2002)- Đánh giá tác dụng điều trị u xơ tử cung của chế phẩm Tadimax. *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở* - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam.